

Bản án số: **06/2020/HS-ST**
Ngày: 06-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hoa

Ông Nguyễn Thanh Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Mãi - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T-bc, sinh ngày 16/7/1997 tại huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị G; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 30/12/2019 đến ngày 02/01/2020 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh. *(có mặt)*.

Bị hại: Anh Nguyễn Tự H-bh, sinh năm 1997. Cư trú: ấp A, xã ĐH B, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang *(xin vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 10/4/2018, Nguyễn Chí T-lq điều khiển xe Exciter, màu xanh, biển số 68M1-233.92 chở Nguyễn Văn T-bc từ nhà T-lq ra hướng Công KQ thuộc ấp KQ B, xã VK, huyện An Minh để tìm xe lấy trộm. Khi chạy ngang nhà ông Huỳnh Văn Ngừa, thuộc ấp KQ, xã VK thì phát hiện xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại HC121 Ware, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, Biển kiểm soát 68M1-130.28 của anh Nguyễn Tự H-bh đậu trên lộ đal, không có người trông giữ nên T-lq dừng xe lại cho T-bc lấy trộm. T-bc dùng chìa khóa cũ đã chuẩn bị trước mở khóa xe rồi cùng T-lq chạy xuống chợ Thứ 11 tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Minh bắt quả tang.

Trong quá trình bắt Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 (Một) xe Exciter biển số 68M1-233.92 màu xanh; 01 (Một) xe Honda loại xe HC121 Ware, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, Biển kiểm soát 68M1-130.28, trong cốp xe có 01 Ví da màu đen, trong ví có 01 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn, loại vàng 9950, bên trong có ghi ký hiệu “20 THOT NOT” trọng lượng 2,0 chỉ, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy tên Nguyễn Tự H-bh, 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Tự H-bh, 01 bảo hiểm xe tên Nguyễn Tự H-bh, tiền Việt Nam là 204.000 đồng, 01 giấy chứng minh tên Nguyễn Tự H-bh, 01 thẻ ra vào cổng tên Nguyễn Tự H-bh. Hiện cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại Nguyễn Tự H-bh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (Một) xe Honda loại xe Ware, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, Biển kiểm soát 68M1-130.28 của ông Nguyễn Tự H-bh giá trị còn lại là 10.595.000 đồng, 01 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn, loại vàng 9950, bên trong có ghi ký hiệu “20 THOT NOT” trọng lượng 2,0 chỉ giá trị còn lại là 7.080.000 đồng. Tổng số tài sản mà Nguyễn Văn T-bc và Nguyễn Chí T-lq trộm cắp có giá trị là 17.879.000 đồng.

Đối với xe Exciter, màu xanh, biển số 68M1-233.92 mà T-lq chở T-bc đi trộm cắp tài sản là của chị Nguyễn Thị Bích D cho T-lq mượn để đi chơi. Khi T-lq dùng xe chở T-bc đi Trộm cắp tài sản chị D không hay biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị D.

Tại Cáo trạng số 05/CTr-VKS ngày 17-02-2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn T-bc về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo T-bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

xử phạt bị cáo T-bc từ 06 đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại đủ tài sản, không yêu cầu thêm nên đề nghị không xem xét. Về tang vật đã trả cho chủ sở hữu xong.

- Bị cáo T-bc thừa nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng đã nêu và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- Bị hại: vắng mặt tại phiên tòa, không có lời trình bày.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo trình bày là đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy đã có lời khai và không có yêu cầu nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo T-bc tại phiên tòa phù hợp với những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/4/2018, Nguyễn Văn T-bc cùng với Nguyễn Chí T-lq lấy trộm xe máy, nhãn hiệu Honda, số loại HC121 Ware, màu sơn Đỏ-Đen-Bạc, Biển kiểm soát 68M1-130.28 của anh Nguyễn Tự H-bh. Trong cốp xe có 01 Ví da màu đen, trong ví có 01 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn, loại vàng 9950, bên trong có ghi ký hiệu “20 THOT NOT” trọng lượng 2,0 chỉ, tiền Việt Nam là 204.000 đồng, rồi cùng nhau chạy xuống chợ Thứ 11 tìm nơi tiêu thụ thì bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Minh bắt quả tang. Tổng số tài sản mà T-bc và T-lq chiếm đoạt có giá trị là 17.879.000 đồng. Sau khi gây án xong T-bc bỏ trốn nên cơ quan tố tụng tách vụ án và truy nã T-bc; Ngày 19-3-2019 Tòa án nhân dân huyện An Minh đã xét xử và tuyên phạt T-lq 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 30-12-2019 T-bc đầu thú nên cơ quan tố tụng tiếp tục vụ án đối với T-bc.

[4] Như vậy, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (Một) xe mô tô có giá trị còn lại tại thời điểm bị lấy trộm là 10.595.000 đồng và 01 chiếc nhẫn loại nhẫn trơn, trọng lượng 2,0 chỉ giá trị còn lại là 7.080.000 đồng. Đối với số vàng trong xe tuy bị cáo không biết khi thực hiện chiếm đoạt nhưng qua xét hỏi bị cáo thừa nhận sẽ mặc nhiên chiếm đoạt nếu phát hiện. Do đó Viện kiểm sát xác định tổng số tài sản mà T-bc và T-lq trộm cắp có giá trị là 17.879.000 đồng là có căn cứ. Bị cáo phạm tội khi có cùng 2 người trở lên cùng cố ý thực hiện một tội phạm nên là đồng phạm. Tuy nhiên, do không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công cụ thể mà khi xác định được tài sản thì cùng nhau thực hiện hành vi nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân, sau khi gây án đã bỏ trốn nhằm trốn tránh trách nhiệm nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Đồng thời cũng nhằm để răn đe, cảnh tỉnh chung đối với mọi người có ý thức tuân thủ pháp luật và tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác. Khi quyết định hình phạt cũng cần thấy rằng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; chỉ là đồng phạm giản đơn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau một thời gian bỏ trốn đã đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Qua phân tích, thấy tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nhưng đã bỏ trốn sau khi gây án và bị truy nã nên cần phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định là phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Về vật chứng và trách nhiệm dân sự, Cơ quan điều tra đã giao trả lại tài sản cho chủ sở hữu và cho người bị hại anh H-bh nhận. Họ không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[8] Về án phí, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T-bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T-bc 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 30-12-2019.

2- Về trách nhiệm dân sự, không xem xét đến.

3- Về vật chứng, không xem xét đến.

4- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo T-bc chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06-5-2020). Bị hại H-bh vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND xã VK;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công